

Số: 02/TT-HĐQT/21
(V/v: Nhân sự, thù lao HĐQT, BKS, TK)

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPTĐ Nậm Mu

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty
- Căn cứ kết quả và kế hoạch SXKD của Công ty

Để phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nhân sự, lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

I. NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT.

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

- **Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có năm (05) thành viên:**

- Ông Nguyễn Hải Sơn - Chủ tịch.
- Ông Bùi Trọng Cẩn - Ủy viên.
- Ông Nguyễn Viết Kỳ - Ủy viên.
- Bà Phạm Thị Thu Hà - Ủy viên.
- Bà Trần Thị Len - Ủy viên.

- **Phương án nhân sự năm 2021:**

- **Miễn nhiệm thành viên HĐQT.**

+ Ngày 31/3/2021 ông Nguyễn Hải Sơn có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty CP thủy điện Nậm Mu. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Hải Sơn.

+ Ngày 31/03/2021 bà Phạm Thị Thu Hà có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty CP thủy điện Nậm Mu. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Phạm Thị Thu Hà.

- **Bầu bổ sung thành viên HĐQT.**

Căn cứ hồ sơ ứng cử, đề cử của các cổ đông, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông bầu các ứng viên sau làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Nậm Mu nhiệm kỳ 2020 - 2025:

- + Ông Trần Thế Quang - Do Công ty CP Sông Đà 9 đề cử
- + Ông Nguyễn Đức Lương - Do Quỹ đầu tư giá trị Bảo Việt đề cử

2. Nhân sự Ban kiểm soát:

- **Hiện tại Ban kiểm soát có ba (03) thành viên:**

- Bà Trần Ngọc Anh - Trưởng ban
- Bà Trần Thị Chung - Kiểm soát viên
- Bà Đặng Thị Đoàn Trang - Kiểm soát viên

- **Phương án nhân sự năm 2021:**

Năm 2021 nhân sự Ban Kiểm soát Công ty CP thủy điện Nậm Mu vẫn giữ nguyên ba (3) thành viên như trên.



II. LƯƠNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, THƯ KÝ

1. Báo cáo Lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020:

Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch SXKD và lợi nhuận năm 2020 của Công ty:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ HTKH |
|----|-----------------------------|-------------------|----------|-----------|------------|
| 1 | Giá trị sản xuất kinh doanh | 10 ⁶ đ | 176.000 | 194.972 | 111% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 10 ⁶ đ | 48.000 | 56.237 | 117% |

- Khi hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Vậy tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty thực hiện năm 2020 là 120%. Căn cứ các nội dung trên thì tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2020, chi tiết theo bảng sau:

| TT | Chức danh | Số người | Số tháng | KH Lương, thù lao /tháng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 (đ/tháng) | Lương, thù lao /tháng năm 2020 được hưởng 120% KH (đ/tháng) | Tổng lương, thù lao năm 2020 (đồng) |
|-----------|--------------------------------------|----------|----------|---|---|-------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6)=(5)x120% | (7)=(6)x(4)x(3) |
| I | Lương của cán bộ chuyên trách | | | | | |
| | Trưởng BKS | 1 | 12 | 20.000.000 | 24.000.000 | 288.000.000 |
| II | Thù lao | | | | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 12 | 7.000.000 | 8.400.000 | 100.800.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 4 | 12 | 5.000.000 | 6.000.000 | 288.000.000 |
| 3 | Thành viên BKS | 2 | 12 | 4.000.000 | 4.800.000 | 115.200.000 |
| 4 | Thư ký | 1 | 12 | 3.000.000 | 3.600.000 | 43.200.000 |
| | Tổng cộng | | | | | 835.200.000 |

2. Kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2021:

Khi Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch, Lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký như sau:

| TT | Chức danh | Mức thù lao (đ/tháng) | Mức lương (đ/tháng) |
|----|-----------------------------------|-----------------------|---------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT không chuyên trách | 7.000.000 | |
| 2 | Trưởng ban kiểm soát chuyên trách | | 20.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT | 5.000.000 | |
| 4 | Kiểm soát viên | 4.000.000 | |
| 5 | Thư ký | 3.000.000 | |

* Đối với người quản lý chuyên trách:

- Khi hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương thực hiện được xác định bằng mức tiền lương kế hoạch như trên.
- Khi hoàn thành kế hoạch SXKD và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.
- Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty là người đại diện phần vốn nhà nước phải giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức lương thấp nhất không thấp hơn 70% mức lương kế hoạch trên.

* Đối với người quản lý không chuyên trách: Mức thù lao chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không quá 120% thù lao kế hoạch và không thấp hơn 70% mức thù lao kế hoạch trên.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Sơn